

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2025/HC-PT
Ngày: 13 - 01 - 2025
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;

Ông Nguyễn Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1016/2024/TLPT-HC ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2024/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1030/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Hợp tác xã D – Đ.

Địa chỉ: ấp D, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị L, sinh năm 1960 – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị – Giám đốc Hợp tác xã. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thành Đ – Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. (có mặt)

Địa chỉ: số A đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Huyền T – chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B. (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Oanh L1 – chức vụ: Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn Đua E – chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ. (có mặt)

2/. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện B, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Oanh L1 – chức vụ: Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- **Người kháng cáo:** Hợp tác xã D - Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/6/2024 của người khởi kiện Hợp tác xã D, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện là bà Võ Thị L trình bày:

Hợp tác xã D (viết tắt là HTX D) thành lập vào năm 2009 được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện B cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số 550600008, đăng ký lần đầu ngày 15/12/2009, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/4/2015. Ngày 22/07/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 1651/QĐ-UBND về việc cho HTX D thuê đất để kinh doanh chợ. Ngày 26/09/2011, ông Nguyễn Hải C – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh B đại diện ký kết hợp đồng thuê đất với HTX D, diện tích đất thuê 2.737,7m² thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ 34, tại xã Đ, huyện B; phần đất này đã được Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/9/2011 cho người sử dụng là HTX D. Từ khi nhận bàn giao đất chợ và hoạt động đến nay, HTX D luôn nghiêm chỉnh chấp hành quy định của pháp luật, hoàn thành tốt nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất, tiền thuế..., được chính quyền địa phương cấp nhiều bằng khen.

Ngày 29/3/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 1543/QĐ-UBND về việc giải thể bắt buộc đối với HTX D. Lý do giải thể bắt buộc: Hợp tác xã không tổ chức được Đại hội thường niên, Đại hội nhiệm kỳ năm 2018 đến ngày 31/3/2023 mà không có lý do; Hợp tác xã đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Hợp tác xã năm 2012: “Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không tổ chức được Đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục và không có lý do”.

HTX D không đồng ý với Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre, bởi vì:

Trong quá trình hoạt động, khi tổ chức Đại hội HTX D phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân xã Đ. Kể từ sau năm 2018, khi Hợp tác xã quyết toán cuối năm xong đều chuẩn bị hồ sơ, sổ sách, chứng từ có liên quan để tổ chức Đại hội thường niên nhưng Ủy ban nhân dân xã Đ phản hồi chậm hoặc không đồng ý cho tổ chức Đại hội hoặc không có ý kiến đối với vấn đề này; cơ quan ban ngành thì có ý kiến chậm hoặc kéo dài đối với hồ sơ Đại hội. Cụ thể: vào các ngày 22/3/2019, 01/4/2019, 12/4/2019, 04/8/2019, 24/3/2021, 21/3/2022, 24/3/2023, 24/4/2023, 31/5/2023 HTX D có tờ trình, bản kiến nghị gửi đến Ủy ban nhân dân xã Đ, Phòng Tài chính và các ngành có liên quan xin tổ chức Đại hội thường niên của Hợp tác xã, nhưng Ủy ban không có ý kiến phản hồi.

Khi Đoàn Thanh tra của Ủy ban nhân dân huyện B kiểm tra thực tế, và có kết luận thanh tra ngày 08/12/2022, thì tháng D có Báo cáo số 05/BC-HTX gửi đến Phòng Thanh tra huyện B báo cáo sau kết luận thanh tra, Phòng Thanh tra trả lời là Báo cáo chưa đạt và hướng dẫn Hợp tác xã làm lại Báo cáo, gửi Phòng Thanh tra vào ngày 04/01/2023. Đến ngày 07/02/2023, Hợp tác xã nhận được biên bản vi phạm hành chính là không tổ chức Đại hội với số tiền phạt là 27.500.000 đồng nhưng Hợp tác xã vẫn không nhận được ý kiến chỉ đạo từ vấn đề này.

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, HTX D gửi Văn kiện đến phòng ban liên quan, ngày 23/3/2023, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện B có Văn bản số 216/TCKH - KH về việc tổ chức Đại hội, cho rằng Hợp tác xã chưa tuân thủ quy trình, thủ tục trong chuẩn bị các điều kiện theo Văn bản số 02/HD-LMHTX ngày 04/01/2021 của Liên minh hợp tác xã về hướng dẫn các bước Đại hội thành viên Hợp tác xã T2 và Đại hội nhiệm kỳ Hợp tác xã; Công văn số 417/UBND-KT ngày 23/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc tổ chức Đại hội thường niên hợp tác xã năm 2023 và Đại hội nhiệm kỳ 2023 – 2028, trong đó nêu: dự thảo văn kiện của Hợp tác xã chưa lấy ý kiến góp ý của Liên minh hợp tác xã tỉnh và các ngành liên quan. Nội dung trong các báo cáo chưa đầy đủ, rõ ràng, không tách bạch giữa báo cáo năm 2022, báo cáo nhiệm kỳ 2018-2022; phương án sản xuất kinh doanh của năm 2023 và nhiệm kỳ 2023 - 2028; số liệu trong các báo cáo chưa đầy đủ theo biểu mẫu, điều lệ hợp tác xã sửa đổi, bổ sung, danh sách thành viên, danh sách dự kiến nhân sự Hội đồng quản trị Kiểm soát viên, Giám đốc của Hợp tác xã chưa rõ ràng. Nhân sự đại hội, điều kiện thời gian, địa điểm tổ chức đại hội chưa có sự thống nhất của Ủy ban nhân dân xã Đ. Đề nghị Hợp tác xã bổ sung hoàn chỉnh lại dự thảo văn kiện đại hội theo đúng hướng dẫn của 02 văn bản nêu trên. Thống nhất với Ủy ban nhân dân xã Đ về các điều kiện cho tổ chức đại hội nhiệm kỳ Hợp tác xã. Chủ động lấy ý kiến đóng góp của Liên minh hợp tác xã tỉnh, các ngành huyện để hoàn chỉnh văn kiện theo yêu cầu.

Thực hiện theo Văn bản số 216/TCKH-KH ngày 23/3/2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện B, Hợp tác xã đã bổ sung và chỉnh sửa Văn kiện đại hội theo yêu cầu của văn bản.

Ngày 24/3/2023, HTX D có Tờ trình số 01/2023/TT về việc xin tổ chức trở lại Đại hội thường niên Hợp tác xã 2023 với lý do Hợp tác xã đã gửi hồ sơ Văn

kiện đại hội đến Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện B cùng các ngành liên quan xem xét góp ý.

Ngày 05/4/2023, Hội đồng quản trị mở cuộc họp nội dung chuẩn bị nhân sự nhiệm kỳ 2023-2028 có sự tham dự của ông Trần Minh C1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, ông C1 có ý kiến là công tác nhân sự chưa chặt chẽ, phải gửi danh sách cụ thể cho Ủy ban nhân dân xã Đ.

Ngày 06/4/2023, Hội đồng quản trị mời tất cả thành viên Hợp tác xã dự họp quyết định nhân sự cho nhiệm kỳ 2023-2028 của Hợp tác xã. Sau đó, Hợp tác xã đã trình cho Ủy ban nhân dân xã C với Đảng ủy xã Đ, Ủy ban nhân dân và Đảng ủy xã Đ đã thống nhất.

Ngày 07/4/2023, HTX xã D có thư mời Ủy ban nhân dân xã Đ góp ý Văn kiện đại hội nhưng không được phản hồi. Sau khi không nhận được sự phản hồi của Ủy ban nhân dân xã Đ, ngày 24/4/2023, HTX D có Tờ trình số 02/2023/TT về việc xin trễ hạn Đại hội thường niên và đại hội nhiệm kỳ hợp tác xã 2023 – 2028 (lần 2) với nguyên nhân là chờ sự thống nhất đề án nhân sự từ Ủy ban nhân dân xã Đ.

Ngày 31/5/2023, Hợp tác xã có Tờ trình số 03/2023/TT về việc xin tổ chức trễ hạn Đại hội thường niên và Đại hội nhiệm kỳ Hợp tác xã năm 2023.

Ngày 19/6/2023, Ủy ban nhân dân xã Đ có Văn bản số 371/CV- UBND yêu cầu HTX D tập trung thực hiện một số nội dung như sau: nhân sự hợp tác xã nhiệm kỳ mới phải có văn bản xin ý kiến và được sự đồng ý của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Đ mới tiến hành đại hội...

Ngày 25/6/2023, HTX D gửi “Đơn xin giải quyết” đến Liên minh hợp tác xã tỉnh B xin ý kiến chỉ đạo để giải quyết sự việc (nhưng chưa nhận được sự chỉ đạo để giải quyết sự việc) và xin ý kiến chỉ đạo, góp ý qua điện thoại.

Sau đó, HTX D vẫn chưa nhận được sự góp ý hoặc thống nhất từ Ủy ban nhân dân xã Đ. Ngày 23/02/2024, Hợp tác xã có thư mời gửi Ủy ban nhân dân xã Đ về việc đóng góp ý kiến về nhân sự hội đồng quản trị Hợp tác xã để tiến hành tổ chức Đại hội thường niên và Đại hội nhiệm kỳ 2024-2029.

HTX D luôn bị sự tác động, cản trở từ các sở ban ngành trong việc tổ chức Đại hội thường niên, nên ngày 24/3/2024 HTX D đã hoàn thành việc tổ chức Đại hội thường niên và gửi báo cáo đến cơ quan ban ngành theo quy định. Nhưng đến ngày 08/4/2024, Hợp tác xã nhận được Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre, về việc giải thể bắt buộc đối với Hợp tác xã.

Việc HTX D chậm tổ chức Đại hội thường niên không phải lỗi từ Hợp tác xã, nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B chưa xem xét các nguyên nhân khách quan mà ban hành Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 là không đúng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của HTX D, các thành viên, người liên quan đến Hợp tác xã. Vì vậy, nay HTX D yêu cầu hủy Quyết định số 1543/QĐ-

UBND ngày 29/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre về việc giải thể bắt buộc đối với HTX D.

Tại Văn bản số 2381/UBND-NC ngày 22/7/2024, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B trình bày ý kiến:

HTX D không tổ chức được Đại hội thường niên, Đại hội nhiệm kỳ từ năm 2018 đến ngày 31/3/2023 mà không có lý do, đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012. Mặc dù, Hợp tác xã đã được hướng dẫn, nhắc nhở và Ủy ban nhân dân huyện X vi phạm hành chính nhưng Hợp tác xã không khắc phục và thực hiện đúng quy định. Hợp tác xã hoạt động không hiệu quả, qua 13 năm hoạt động (từ năm 2010 đến năm 2022), số lỗ lũy kế là 332.712.293 đồng, trong đó có 5 năm lỗ liên tục.

Năng lực điều hành của bộ máy quản lý Hợp tác xã rất hạn chế; Hợp tác xã tự ý cách chức thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc mà không thông qua thành viên Hợp tác xã, số lượng thành viên Hội đồng quản trị không đạt tối thiểu là 03 người (vi phạm các điều 32, 35 Luật Hợp tác xã năm 2012).

Hợp tác xã không tuân thủ các quy định của Nhà nước: không tổ chức được Đại hội thường niên, Đại hội nhiệm kỳ theo quy định chung, hướng dẫn của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; không báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã theo quy định. Sau khi Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 xử phạt vi phạm hành chính, Hợp tác xã vẫn không thực hiện việc báo cáo tình hình hoạt động.

Hợp tác xã không khắc phục theo các vi phạm tại Kết luận thanh tra số 3463/KL-UBND ngày 08/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Công tác phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường: Hợp tác xã không đảm bảo theo quy định, Công an huyện đã xử lý vi phạm hành chính về phòng cháy, chữa cháy. Nhà lồng chợ Đ1 xây dựng từ năm 1999, đã hết thời hạn sử dụng từ năm 2014, hiện đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn cho hoạt động nhưng Hợp tác xã không có khả năng đầu tư, sửa chữa.

Tình hình an ninh trật tự của Hợp tác xã phức tạp, nhiều đơn thư tranh chấp trong nội bộ Hợp tác xã, giữa tiểu thương với Hội đồng quản trị diễn ra thường xuyên, kéo dài. Dư luận trong dân trên địa bàn xã Đ rất bức xúc về cách điều hành của Hợp tác xã.

Căn cứ Thông báo Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại mục 2 nêu: Rà soát, giải thể các Hợp tác xã, Tổ hợp tác không hiệu quả, chậm nhất đến tháng 12/2021 và Công văn số 2798/UBND-NC ngày 24/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện khắc phục sai phạm theo kết luận Thanh tra tại Hợp tác xã có nêu: nếu phát hiện trong hoạt động của Hợp tác xã có dấu hiệu vi phạm hoặc tiêu cực... gây bức xúc trong dư luận xã hội và nhân dân ở địa phương, thì tiến hành tổ chức thanh tra, kiểm tra, đề có kết luận và kiến nghị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 về việc giải thể bắt buộc đối với HTX D là đúng quy định pháp luật nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã.

Tại Văn bản số 839/TCKH-HTX ngày 22/7/2024 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện B trình bày ý kiến:

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện B không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của HTX D, vẫn giữ Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, bởi vì việc ban hành Quyết định nêu trên được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, có căn cứ pháp lý, đúng quy định pháp luật. Cụ thể:

Về mặt pháp lý: tại Điều 1 Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 đã ghi rất cụ thể, rõ ràng: lý do giải thể bắt buộc: Hợp tác xã không tổ chức được Đại hội thường niên, Đại hội nhiệm kỳ từ năm 2018 đến ngày 31/3/2023 mà không có lý do. Hợp tác xã đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012, giải thể bắt buộc đối với trường hợp “Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không tổ chức được đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục mà không có lý do”. Mặc dù, Hợp tác xã đã được hướng dẫn, nhắc nhở và bị Ủy ban nhân dân huyện X vi phạm hành chính, nhưng Hợp tác xã không khắc phục và thực hiện đúng quy định.

Về mặt thực tế: (chi tiết theo Báo cáo số 05/BC-UBND ngày 02/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện B trong danh mục tài liệu gửi kèm) Hợp tác xã hoạt động không hiệu quả, qua 13 năm hoạt động (từ năm 2010 đến năm 2022), số lỗ lũy kế 332.712.293 đồng, trong đó có 05 năm lỗ liên tục. Năng lực điều hành của bộ máy quản lý Hợp tác xã còn rất hạn chế; Hợp tác xã tự ý cách chức thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc đối với ông Ngô Văn T1 mà không thông qua thành viên Hợp tác xã, số lượng thành viên Hội đồng quản trị không đạt tối thiểu là 3 người (vi phạm các điều 32, 35 Luật Hợp tác xã năm 2012).

Không tuân thủ các quy định của Nhà nước: không tổ chức được Đại hội thường niên, Đại hội nhiệm kỳ theo quy định chung, hướng dẫn của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và không báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã theo Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ (Ủy ban nhân dân huyện đã có Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 xử phạt vi phạm hành chính). Sau xử lý vi phạm hành chính, Hợp tác xã vẫn không khắc phục; Hợp tác xã không chấp hành nội dung của Kết luận thanh tra số 3463/KL-UBND ngày 08/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường: Hợp tác xã không đảm bảo theo quy định, Công an huyện đã xử lý vi phạm hành chính về phòng cháy, chữa cháy. Nhà lồng chợ Đ1 xây dựng từ năm 1999, đã hết thời hạn sử dụng từ năm 2014, hiện đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn cho hoạt động như Hợp tác xã không có khả năng đầu tư, sửa chữa.

Về ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương: những hạn chế nêu trên đã làm tình hình an ninh, trật tự tại xã Đ phức tạp, nhiều đơn thư khiếu nại,

khieu kiện đông người, vượt cấp; đơn tố cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị, tranh chấp trong nội bộ Hợp tác xã, giữa tiểu thương với Hội đồng quản trị diễn ra thường xuyên, kéo dài. Dư luận trên địa bàn xã Đ rất bức xúc, bất bình về cách điều hành của Hợp tác xã.

Về thực hiện chủ trương của tỉnh: Thông báo Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại mục 2 nêu: rà soát, giải thể các Hợp tác xã không hiệu quả, chậm nhất đến tháng 12/2021. Công văn số 2798/UBND-NC ngày 24/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện khắc phục sai phạm theo kết luận Thanh tra tại HTX D: nếu phát hiện trong hoạt động của Hợp tác xã có dấu hiệu vi phạm hoặc tiêu cực... gây bức xúc trong dư luận xã viên và nhân dân ở địa phương, thì tiến hành tổ chức thanh tra, kiểm tra, để có kết luận và kiến nghị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Tại Văn bản số 536/CV-UBND ngày 19/7/2024, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B trình bày ý kiến:

Hợp tác xã cho rằng Ủy ban nhân dân xã Đ không cho Đại hội là không đúng sự thật vì Hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã quy định; Ủy ban nhân dân xã là cơ quan phối hợp, hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi cho Hợp tác xã hoạt động.

Về công tác chuẩn bị Đại hội Hợp tác xã như văn kiện, nhân sự và các điều kiện phục vụ khác, Ủy ban nhân dân xã chỉ hướng dẫn, góp ý và hỗ trợ để Hợp tác xã thực hiện đúng theo Luật Hợp tác xã quy định và hướng dẫn của Liên minh Hợp tác xã tỉnh. Từ năm 2018 đến tháng 3/2023, HTX D vẫn không tổ chức được Đại hội thường niên và Đại hội nhiệm kỳ vì nội bộ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc không thống nhất, công tác nhân sự làm không đúng quy trình, thành viên Hợp tác xã tham dự cuộc họp lấy ý kiến nhân sự không đầy đủ, Ủy ban nhân dân xã cho mượn Hội trường (vì nơi làm việc của Hợp tác xã chật hẹp không đủ điều kiện để tổ chức Đại hội) và cử người hỗ trợ về mọi mặt để phục vụ Đại hội nhưng Hợp tác xã không đồng ý, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc có đơn tố cáo.

Từ ngày thành lập đến nay, Hợp tác xã hoạt động không hiệu quả, luôn thua lỗ (có văn bản kết luận của Thanh tra huyện B); bị xử phạt vi phạm hành chính về công tác phòng cháy chữa cháy và không tổ chức Đại hội thường niên (các quyết định xử phạt Hợp tác xã không có khiếu nại và nộp phạt đầy đủ), môi trường không đảm bảo, cơ sở vật chất từ ngày xây dựng đến nay đã xuống cấp nhưng Hợp tác xã không có kế hoạch và kinh phí để sửa chữa. Đặc biệt là thường xuyên xảy ra các mâu thuẫn gây mất an ninh trật tự tại địa phương như: năm 2019 có 29 người là thành viên Hợp tác xã và xã viên kéo về Ủy ban nhân dân tỉnh B khiếu kiện vượt cấp; ngày 04/4/2022, ông Ngô Văn T1 cùng với 04 thành viên Hợp tác xã có đơn tố cáo bà Võ Thị L – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Hợp tác xã; ngày 18/4/2022 có 20 người là xã viên và tiểu thương có đơn kiến nghị giải quyết liên quan đến bà Võ Thị L. Ngoài ra, có nhiều vụ việc liên quan đến hợp đồng dân sự, địa phương phải hòa giải và chuyển đến cơ quan Tòa án theo quy định. Các vấn đề của Hợp tác xã đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc xây dựng và công nhận xã đạt

chuẩn nông thôn mới vào cuối năm 2024. Đảng ủy xã Đ, Chi bộ ấp T và người dân luôn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải thể Hợp tác xã và chuyển đổi mô hình mới hiệu quả hơn.

Căn cứ vào tình hình hoạt động không hiệu quả của Hợp tác xã và những năm gần đây Hợp tác xã không đóng phí thành viên, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã xóa tư cách thành viên. Hiện tại Hợp tác xã hoạt động nhưng không là thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Do đó, Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của HTX D và đề nghị giữ nguyên Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2024/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 33, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã D về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre về việc giải thể bắt buộc đối với Hợp tác xã D – Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 19/9/2024, Hợp tác xã D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Hợp tác xã D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng Hợp tác xã đã có các tờ trình xin ý kiến về việc tổ chức đại hội nhưng Ủy ban nhân dân xã Đ chậm trả lời; Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định giải thể Hợp tác xã là không đúng thẩm quyền. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã D – Đ.

Đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã Đ đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo trong hạn luật định và hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình

được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của Hợp tác xã D (viết tắt là HTX D) làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012 thì Ủy ban nhân dân huyện B có thẩm quyền quyết định giải thể bắt buộc đối với Hợp tác xã, tuy nhiên Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành là chưa đúng thẩm quyền.

[2.2] Về nội dung:

HTX D được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện B cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 550600008 ngày 15/12/2009, cấp thay đổi lần 3 ngày 09/4/2015. Ngành nghề kinh doanh: hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa phân vào đâu, hoạt động cấp tín dụng khác.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Hợp tác xã năm 2012: “*Nhiệm kỳ của hội đồng quản trị hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định nhưng tối thiểu là 02 năm, tối đa là 05 năm.*”. Ngày 31/3/2015, HTX D tổ chức thành công Đại hội thành viên và thông qua Điều lệ HTX D, tại Điều 11 Điều lệ quy định: “*Đại hội thành viên phải được tiến hành trong thời hạn 3 tháng sau khi kết thúc năm tài chính*”.

Sau khi quyết toán tài chính năm 2018, ngày 06/8/2018 HTX D tổ chức Đại hội thường niên năm 2018 (lần 2) nhưng không thành công. HTX D cho rằng Hợp tác xã tiến hành Đại hội phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân xã Đ, sau năm 2018 Hợp tác xã đã chuẩn bị hồ sơ, sổ sách, chứng từ có liên quan để tổ chức Đại hội nhưng Ủy ban nhân dân xã Đ và các cơ quan ban ngành có liên quan phản hồi chậm hoặc không đồng ý cho tổ chức Đại hội nên việc không tổ chức được Đại hội không phải do lỗi của Hợp tác xã.

Xét thấy, theo Báo cáo số 769/BC-TCKH ngày 08/8/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện B, Đại hội thường niên do HTX D tổ chức ngày 06/8/2018 không thành công do còn nhiều mặt hạn chế như: đại hội tổ chức thiếu trang trọng, ồn ào, thành phần đoàn chủ tịch chưa có sự thống nhất của ngành chức năng và chính quyền địa phương, đoàn chủ tịch điều hành đại hội chưa tốt, tình hình hoạt động của Hợp tác xã trong thời gian qua không hiệu quả, năng lực điều hành của Hội đồng quản trị còn nhiều hạn chế, cần có giải pháp chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã. Trên cơ sở Báo cáo số 769/BC-TCKH ngày 08/8/2018, ngày 13/8/2018 Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Công văn số

2064/UBND-KT giao Ủy ban nhân dân xã Đ phối hợp Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Kinh tế Hạ tầng chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về công tác tổ chức đại hội, giải quyết những vấn đề vướng mắc, khó khăn... đối với HTX D.

Kết thúc năm tài chính 2021, Hợp tác xã vẫn không tổ chức được Đại hội. Đến ngày 02/3/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 451/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với HTX D về việc không tổ chức Đại hội thành viên thường niên của Hợp tác xã trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính 2021 và không thực hiện chế độ báo cáo tình hình hoạt động theo quy định.

Ngày 23/02/2023, Ủy ban nhân dân huyện B có Công văn số 417/UBND-KT về việc tổ chức Đại hội thường niên của Hợp tác xã năm 2023 và Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028, Hội đồng quản trị HTX D dự kiến tổ chức Đại hội vào ngày 31/3/2023, nhưng ngày 24/3/2023 Hợp tác xã có Tờ trình số 01/2023/TT về việc xin tổ chức Đại hội trễ hạn, dự kiến tổ chức lại Đại hội vào ngày 25/4/2023 do văn kiện chưa hoàn chỉnh, cần phải bổ sung, hoàn chỉnh văn kiện theo yêu cầu của Phòng Tài chính - Kế hoạch. Đến ngày 25/4/2023, Đại hội vẫn không tiến hành được do phải bổ sung, hoàn chỉnh văn kiện. Sau đó, Hợp tác xã có thư mời Ủy ban nhân dân xã Đ, các cơ quan ban ngành tham dự Đại hội tổ chức vào các ngày 20/6/2023, 24/3/2024 nhưng vẫn không tổ chức được Đại hội vào thời gian nêu trên.

Tại khoản 1 Điều 33 Luật Hợp tác xã năm 2012 quy định về việc chuẩn bị Đại hội thành viên: *“Người triệu tập đại hội thành viên phải lập danh sách thành viên, hợp tác xã T3, đại biểu thành viên có quyền dự họp; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu và dự thảo nghị quyết; xác định thời gian, địa điểm và gửi giấy mời đến thành viên, hợp tác xã thành viên hoặc đại biểu thành viên dự họp. Giấy mời họp phải kèm theo chương trình, tài liệu liên quan đến nội dung đại hội thành viên ít nhất 07 ngày trước ngày đại hội thành viên khai mạc.”*. Như vậy, việc chuẩn bị chương trình, nội dung, thời gian, địa điểm... tổ chức đại hội là nhiệm vụ của người triệu tập Đại hội. Ủy ban nhân dân xã Đ, Phòng Tài chính – Kế hoạch và các cơ quan ban ngành huyện B chỉ phối hợp, hướng dẫn, giải quyết những vấn đề khó khăn, hỗ trợ tổ chức thành công Đại hội.

Vì vậy ý kiến của HTX D cho rằng đã có tờ trình, bản kiến nghị xin ý kiến Ủy ban nhân dân xã Đ và các cơ quan ban ngành về thời gian tổ chức Đại hội, đóng góp ý kiến về nhân sự... nhưng các cơ quan này chậm phản hồi, lỗi dẫn đến Hợp tác xã không tổ chức được Đại hội không phải của Hợp tác xã là không có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, HTX D cho rằng ngày 24/3/2024 Hợp tác xã đã tổ chức Đại hội thường niên và gửi báo cáo đến cơ quan ban ngành theo đúng quy định nhưng HTX D không có chứng cứ chứng minh về việc đã tổ chức Đại hội vào thời gian này và các cơ quan ban ngành có liên quan tại địa phương xác định không nhận được thông tin, các tài liệu liên quan đến việc tổ chức Đại hội của Hợp tác xã.

Việc HTX D không tổ chức được Đại hội thường niên, Đại hội nhiệm kỳ từ năm 2018 đến ngày 31/3/2023 mà không có lý do, thuộc trường hợp giải thể bắt buộc theo khoản 2 Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012 “*Ủy ban nhân dân cùng cấp với cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quyết định giải thể bắt buộc đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không tổ chức được đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục mà không có lý do;”.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 về việc giải thể bắt buộc HTX D có sai sót về thẩm quyền ban hành nhưng nội dung quyết định đảm bảo tính có căn cứ pháp lý, đúng quy định pháp luật, do đó HTX D yêu cầu hủy Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Hợp tác xã D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên Hợp tác xã D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của Hợp tác xã D - Đ. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2024/HC-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Áp dụng khoản 1 Điều 33, khoản 2 Điều 35, *khoản 2 Điều 54* Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã D về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre về việc giải thể bắt buộc đối với Hợp tác xã D – Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Án phí hành chính phúc thẩm: Hợp tác xã D phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002988 ngày 20/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre vào phần án phí phải chịu.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Đương sự (4);
- Lưu: HSVA(2), VP(3) 14B LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy